

DANH SÁCH CÁC THỪA ĐẤT QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐẤT
Để xây dựng công trình dự án: Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2 tại xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk
(Phương án các hộ gia đình, cá nhân thuộc các tuyến kênh N30-10, 8, 6 và N26-2, N26-1)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2026 của UBND xã Ea Ô)

Số TT	Họ, tên và địa chỉ của người sử dụng đất	Thửa đất/ Tờ bản đồ theo trích lục	Mục đích sử dụng theo trích lục	Thửa đất/ Tờ bản đồ theo GCNĐ	Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Trong đó		Nguồn gốc, Giấy chứng nhận QSD đất và ngày cấp	Địa chỉ thửa đất	Số trích lục	Ngày cấp	Tuyến kênh	Ghi chú
						Diện tích đất (m2)	Mục đích sử dụng đất						
1	Ông Phạm Văn Nuê và bà Dương Thị Yến, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	165/30	CLN	165/30	494,2	494,2	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BI 721424	Thôn 2A, xã Ea Ô	2960	27/06/2024	N30-10	Quyết định số 977/QĐ-UBND; Quyết định số 978/QĐ-UBND, ngày 28/12/2025 và Quyết định số 982/QĐ-UBND, để thực hiện Dự án Hồ Krông Pách Thượng, giai đoạn 2
		176/30	CLN	176/30	320,9	320,9	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BI 911838, ngày 28/04/2014	Thôn 2A, xã Ea Ô	2962	27/06/2024	N30-10	
2	Hộ bà Trần Thị Hường, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	173/30	ONT	173/30	440,7	440,7	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BO 068552, ngày 20/01/2017	Thôn 2A, xã Ea Ô	2961	27/06/2024	N30-10	
3	Ông Lê Đình Đồng và bà Trần Thị Hoa, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	141/44	CLN	105/11	887,8	887,8	NHK	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số AA 304942, ngày 16/09/2004	Thôn 2B, xã Ea Ô	4375	28/08/2024	N30-8	
4	Bà Lý Thị Hồ, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	47/55	ONT, CLN	47/55	280,4	280,4	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960985, ngày 31/12/2014 (thay đổi pháp lý ngày 03/08/2021)	Thôn 2B, xã Ea Ô	3043	27/06/2024	N30-6	
5	Ông Triệu Văn Bộ, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	101/55	ONT, CLN	101/55	468,4	468,4	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BO 054228, ngày 28/10/2015 (thay đổi pháp lý ngày 25/05/2016)	Thôn 2B, xã Ea Ô	3045	27/06/2024	N30-6	
6	Ông Triệu Văn Đô và bà Hứa Thị Ngân, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	303/55	CLN	303/55	540,4	540,4	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960079, ngày 22/10/2013	Thôn 2B, xã Ea Ô	3052	27/06/2024	N30-6	
7	Bà Ngô Thị Lan, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	350/55	CLN	350/55	437,4	437,4	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số DL 477929, ngày 17/04/2023	Thôn 2B, xã Ea Ô	4410	28/08/2024	N30-6	
8	Bà Triệu Thị Lèn, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	71/55	ONT, CLN	71/55	292,6	292,6	NHK	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BO 014364, ngày 11/04/2016 (thay đổi pháp lý ngày 17/08/2022)	Thôn 2B, xã Ea Ô	3044	27/06/2024	N30-6	
9	Ông Vũ Ai Cập, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	657/43	LUC	351/9	68,8	62,1	LUK	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số M 908851, ngày 14/11/1998	Thôn 2C, xã Ea Ô	3017	27/06/2026	N30-10	
						6,7	LUK	Sai số đo đạc					
		658/43	LUC	352/9	86,0	81,7	LUK	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số M 908851, ngày 14/11/1998	Thôn 2C, xã Ea Ô	3018	27/06/2026	N30-10	
						4,3	LUK	Sai số đo đạc					
10	Ông Bùi Mạnh Hùng và bà Trương Thị Thảo, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	189/43	LUC	189/43	113,8	113,8	LUC	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960295, ngày 01/04/2014 (thay đổi pháp lý ngày 11/12/2023)	Thôn 2A, xã Ea Ô	2981	27/06/2026	N30-10	
11	Hộ ông Phùng Văn Trường, địa chỉ Thôn 2C, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	826/43	LUC	261/6	88,4	73,0	LUK	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số M 840096, ngày 14/11/1998 (thay đổi pháp lý ngày 03/12/2023)	Thôn 2C, xã Ea Ô	3024	27/06/2026	N30-10	
				289/9		15,4	LUK						
		827/43	LUC	289/9	76,9	64,1	LUK	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số M 840096, ngày 14/11/1998 (Thay đổi pháp lý ngày 03/12/2023)	Thôn 2C, xã Ea Ô	3025	27/06/2026	N30-10	
						12,8	LUK	sai số đo đạc					
12	Ông Ngô Đức Nghĩa, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	12/104	ONT, CLN	12/104	119,9	119,9	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BI 831947, ngày 10/01/2013	Thôn 2A, xã Ea Ô	5706	04/10/2024	N30-10	

Số TT	Họ, tên và địa chỉ của người sử dụng đất	Thửa đất/ Tờ bản đồ theo trích lục	Mục đích sử dụng theo trích lục	Thửa đất/ Tờ bản đồ theo GCND	Tổng diện tích đất thu hồi (m2)	Trong đó		Nguồn gốc, Giấy chứng nhận QSD đất và ngày cấp	Địa chỉ thửa đất	Số trích lục	Ngày cấp	Tuyển kênh	Ghi chú	
						Diện tích đất (m2)	Mục đích sử dụng đất							
13	Ông Ngô Đức Hợp và bà Phạm Thị Diễm Thúy, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	11/104	ONT, CLN	11/104	162,8	162,8	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BI 831946, ngày 10/1/2013	Thôn 2A, xã Ea Ô	5705	04/10/2024	N30-10	ngày 29/15/2025 của UBND xã Ea Ô về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	
14	Ông Ngô Đức Mậu và bà Dương Thị Hải, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	10/104	ONT, CLN	10/104	49,6	49,6	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BI 946143, ngày 10/1/2013	Thôn 2A, xã Ea Ô	5704	04/10/2024	N30-10		
15	Ông Lã Mai Sáu và bà Vũ Thị Nhung, địa chỉ Thôn 2B, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	14/43	CLN	19a/11	10.504,1	9.010,8	NHK	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số AO 026850, ngày 10/12/2016 (thay đổi pháp lý ngày 17/12/2025)	Thôn 2B, xã Ea Ô	4367	28/08/2024	N30-10		
						1.493,3	NHK	Sai số đo đạc						
16	Bà Phan Thị Sim, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	53/29	ONT, CLN	52/8	245,2	224,3	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số M 908408, ngày 14/11/1998 (thay đổi pháp lý ngày 07/07/2025)	Thôn 2A, xã Ea Ô	2968	27/06/2024	N30-10		
						20,9	CLN	Sai số đo đạc						
17	Hộ ông Nguyễn Duy Ngợi, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	54/29	ONT, CLN	34/8	112,3	51,1	NHK	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số M 904891, ngày 1/12/1998	Thôn 2A, xã Ea Ô	2969	27/06/2024	N30-10		
								61,2						CLN
18	Hộ bà Vũ Thị Hoa, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	142/30	ONT, CLN	59/8	858,4	809,8	NHK	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số AĐ 318756, ngày 07/12/2005	Thôn 2A, xã Ea Ô	2953	27/06/2024	N30-10		
								48,6						NHK
19	Ông Nguyễn Đình Bình và bà Phan Thị Mười, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	205/30	CLN	205/30	258,6	258,6	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960244, ngày 01/04/2014	Thôn 2A, xã Ea Ô	2964	27/06/2024	N30-10		
20	Ông Nguyễn Hoài Thơ và bà Phan Thị Hiền, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	189/30	ONT, CLN	189/30	709,8	709,8	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BI 825938, ngày 15/01/2015 (thay đổi pháp lý ngày 04/01/2022; 20/02/2025)	Thôn 2A, xã Ea Ô	2963	27/06/2024	N30-10		
21	Ông Lê Văn Hiếu và bà Phan Thị Loan, địa chỉ Thôn 2A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	162/30	CLN	18a/12	17,7	4,8	NHK	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số AĐ 318757, ngày 27/08/2008	Thôn 2A, xã Ea Ô	2959	27/06/2024	N30-10		
								12,9						NHK
22	Ông Trần Huy Hoàng và bà Nguyễn Thị Sâm, địa chỉ Thôn 1A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	165/57	CLN	165/57	79,3	79,3	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số CM 393157, ngày 13/11/2018 (thay đổi pháp lý ngày 12/4/2019)	Thôn 1A, xã Ea Ô	3062	27/06/2024	N26-2		
		172/57	NHK	172/57	537,1	537,1	NHK	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số CM 393156, ngày 13/11/2018 (thay đổi pháp lý ngày 12/4/2019)	Thôn 1A, xã Ea Ô	3063	27/06/2024	N26-2		
23	Ông Nguyễn Văn Khanh và bà Võ Thị Sinh, địa chỉ Thôn 1A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	62/57	ONT, CLN	62/57	599,0	599,0	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BI 960211, ngày 14/3/2018 (thay đổi pháp lý ngày 03/12/2018)	Thôn 1A, xã Ea Ô	3056	27/06/2024	N26-2		
24	Ông Lê Viết Toàn và bà Lưu Thị Luận, địa chỉ Thôn 3A, xã Ea Ô, tỉnh Đắk Lắk	44/67	CLN	44/67	255,2	255,2	CLN	Theo Giấy chứng nhận QSD đất số BO 054340, ngày 03/8/2015 (thay đổi pháp lý ngày 11/7/2019)	Thôn 1A, xã Ea Ô	4424	28/08/2024	N26-1		
		232/67	CLN		940,7	940,7	CLN		Thôn 1A, xã Ea Ô	4432	28/08/2024	N26-1		
Tổng cộng 24 hộ gia đình, cá nhân		30 thửa			24.298,2	24.298,2								

